

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 17-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bế Đức Thông;

Bà Phan Minh Thi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 27 tháng 7 năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (sinh năm 1965) và bà Tô Thị L (sinh năm 1967); có vợ là Nông Thị N (sinh năm 1992), có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 46/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng; chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 30/11/2022, tạm giam ngày 03/12/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lộc Văn P, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Đức C; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Lộc Văn P; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/11/2022, Hoàng Văn T đi bộ trên đoạn đường thuộc thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn quan sát thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 12T1 – 8xxx đang dựng ở cạnh nhà dân, chìa khóa xe mô tô vẫn cắm ở ổ khóa điện. Hoàng Văn T ngồi xuống cạnh đường cách nơi để xe máy khoảng 15 mét để quan sát. Sau khi quan sát khoảng 30 phút không thấy có người trông coi, quản lý xe nên Hoàng Văn T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô mang đi cầm cố. Hoàng Văn T đi tới cạnh chiếc xe mô tô, vặn chìa khóa mở máy xe, dắt xe ra đường rồi nổ máy và điều khiển xe đến thị trấn Thất Khê, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/11/2022 Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô lấy trộm được đến nhà anh Nguyễn Đức C để cầm cố, đổi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12T1 – 2xxx mà Hoàng Văn T đã cầm cố trước đó lấy 2.700.000 đồng vào ngày 25/11/2022. Đến sáng ngày 30/11/2022 Hoàng Văn T đã đến Công an huyện T để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại, ông Lộc Văn P là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 8xxx đã đến cơ quan Công an trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 12T1 – 8xxx có giá trị tài sản tại thời điểm định giá tháng 11/2022 là 5.667.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Lộc Văn P khai đã nhận lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô, không có yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đức C trình bày: Anh là người mua lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 8xxx với bị cáo Hoàng Văn T, anh không biết xe mô tô này do trộm cắp mà có. Anh Nguyễn Đức C đã cầm cố chiếc xe mô tô với bị cáo với giá trị tương ứng là 2.700.000 đồng, bị cáo đã trả được cho anh số tiền 1.000.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng nữa và không có đề nghị, yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 - 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Về vật chứng: Do cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô cho ông Lộc Văn P là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/11/2022, tại khu vực thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Văn T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 8xxx có giá trị 5.667.000 đồng của ông Lộc Văn P.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở về quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 46/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Hoàng Văn T 03 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 18/8/2021, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, có nhân thân không tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Đối với anh Nguyễn Đức C là người cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 8xxx, do anh Nguyễn Đức C không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lộc Văn P chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 8xxx là phù hợp với quy định tại pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận quyền tự định đoạt đối với tài sản của anh Nguyễn Đức C, không tịch thu số tiền 1.700.000 đồng.

[13] Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 30/11/2022).

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V;
- CQĐT Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Đức Thông

Phan Minh Thi

Nguyễn Thị Hằng